

Bản án số: 37/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 05-02-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thành Luân

2. Bà Trần Thị Thanh thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hà Thiên Tâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 619/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 332/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu V, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Số 105 Tổ 4, đường T, KP2, thị trấn A, huyện C, tỉnh Đ. (Có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Hoàng Phong H, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Số 473/4 đường H, Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 06/9/2019, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Trần Thị Thu V trình bày: Bà và ông Hoàng Phong H tự nguyện chung sống từ năm 2011 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 62, quyền số 1/2011 cấp ngày 02/12/2011.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng giữa năm 2019 bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông H có tình cảm với người khác, thiếu trách nhiệm với gia đình. Bà V cũng đã khuyên nhủ, tạo cơ hội cho vợ chồng cùng nhau vun đắp gia đình hạnh phúc nhưng ông H không những không thay đổi mà còn bỏ nhà đi và vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà V khai, giữa bà và ông H chung sống có một con chung tên Hoàng Kim Y, sinh ngày 20/02/2013, bà V yêu cầu được nuôi con không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V khai không có

Ngày 16/10/2019, bà V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng khác cho ông H nhưng ông H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý đến khi nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, đầy đủ.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa bà V và ông H là “Tranh chấp về ly hôn”. Bị đơn ông Hoàng Phong H có địa chỉ cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà V

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu xin ly hôn:

Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc

của gia đình. Tuy nhiên, giữa bà V và ông H lại sống ly thân cho thấy mục đích hôn nhân của bà V và ông H không đạt được. Hơn nữa, ông H đã được Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến nào gửi cho Tòa án về việc bà V xin ly hôn. Như vậy, ông H cũng không còn quan tâm, thiết tha đến cuộc sống hôn nhân này nữa nên tình cảm vợ chồng giữa bà V và ông H không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu xin ly hôn của bà V là có căn cứ.

- Về con chung: Bà V yêu cầu được nuôi con Hoàng Kim Y. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay trẻ Y đang ở cùng mẹ, để không xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt của trẻ Hội đồng xét xử xem xét giao trẻ Hoàng Kim Y cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Bà V không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà V khai không có.

- Về nợ chung: Bà V khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà V phải chịu án phí về Hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thu V

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu V được ly hôn với ông Hoàng Phong H.

- Về con chung: Giao con chung tên Hoàng Kim Y, sinh ngày 20/02/2013 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Bà V không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hoàng Phong H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Bà V khai không có.

- Về nợ chung: Bà V khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà V chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0017858 ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- UBND Phường 5, Quận 10
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**



Lê Thị Lan

